

Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị N - sinh ngày 06/11/2001

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Anh Bùi Ngọc B - sinh ngày 20/11/1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị N và anh Bùi Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Hôn nhân**: Chị N và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- **Con chung:** Hai bên đương sự thống nhất có 01 con chung là Bùi Thị An N1 – sinh ngày 01/02/2021. Giao cháu An N1 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Do hiện tại chị N không có công việc ổn định nên tạm thời anh B không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản:** Chị N và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí:** Chị N phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0006017 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Chị N được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

Anh B phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Nguyên Bình (số 16/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc